

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 18

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần thương mại dầu khí (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp Việt Nam, Công ty Cổ phần thương mại dầu khí hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008984 ngày 05/1/2008, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 25/12/2008.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị

Ông Hồ Tùng Vũ
Ông Hoàng Dương

Chủ tịch; Bổ nhiệm ngày 05/01, miễn nhiệm ngày 14/12/2008
Chủ tịch; Bổ nhiệm ngày 14/12/2008

Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt kỳ hoạt động từ 05/01 đến 31/12/2008 và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Dương	Tổng giám đốc
Ông Trần Mạnh Hùng	Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Ngọc Thạch	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Thành Đức	Phó Tổng giám đốc
Ông Đặng Hùng Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Tấn Lực	Phó Tổng giám đốc

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trên Báo cáo tài chính từ trang 4 đến trang 18 kèm theo.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Như đã nêu tại Thuyết minh số 23, Ngày 13 tháng 01 năm 2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 về việc: "Hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội". Theo quy định tại Thông tư này thì Công ty thuộc diện được xem xét được miễn giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý 4 năm 2008. Theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập năm 2008 (tạm tính), Công ty đã thực hiện điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2008 theo hướng dẫn tại thông tư kể trên.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM).

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

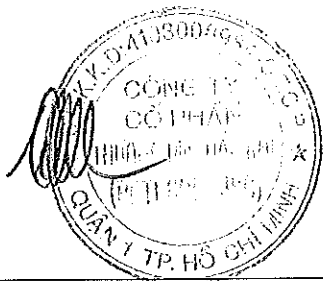
Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc, *N*



Hoàng Dương
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2009

MẪU B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính: VND)

MS	TÀI SẢN	TM	31/12/2008	05/1/2008
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		275.880.775.488	-
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	5	13.059.972.695	-
111	Tiền		13.059.972.695	-
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6	240.000.000.000	-
121	Đầu tư ngắn hạn		240.000.000.000	-
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		22.102.557.158	-
131	Phải thu khách hàng		21.936.399.913	-
135	Các khoản phải thu khác	7	166.157.245	-
140	Hàng tồn kho		668.420.435	-
141	Hàng tồn kho	8	668.420.435	-
150	Tài sản ngắn hạn khác		49.825.200	-
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		15.857.200	-
158	Tài sản ngắn hạn khác	9	33.968.000	-
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		2.535.613.838	-
210	Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	Tài sản cố định	10	2.535.613.838	-
221	Tài sản cố định hữu hình		2.338.604.595	-
222	Nguyên giá		2.519.002.653	-
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(180.398.058)	-
227	Tài sản cố định vô hình	11	197.009.243	-
228	Nguyên giá		204.992.914	-
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(7.983.671)	-
230	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
240	Bất động sản đầu tư		-	-
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG TÀI SẢN		278.416.389.326	-

MẪU B 01-DN

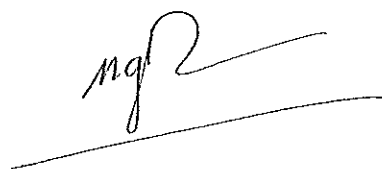
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính: VND)

MS	NGUỒN VỐN	31/12/2008	05/1/2008
300	NỢ PHẢI TRẢ	227.378.565.492	-
310	Nợ ngắn hạn	227.346.621.492	-
312	Phải trả người bán 12	223.192.209.183	-
313	Người mua trả tiền trước	1.152.848.990	-
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 13	2.262.226.753	-
315	Phải trả người lao động	648.270.800	-
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác 14	91.065.766	-
320	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
330	Nợ dài hạn	31.944.000	-
336	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	31.944.000	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	51.037.823.834	-
410	Vốn chủ sở hữu 15	49.644.286.594	-
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	43.302.400.000	-
417	Quỹ đầu tư phát triển	1.038.370.703	-
418	Quỹ dự phòng tài chính	389.964.404	-
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.913.551.487	-
430	Nguồn kinh phí và quỹ khác 15	1.393.537.240	-
431	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.393.537.240	-
430	TỔNG NGUỒN VỐN	278.416.389.326	-

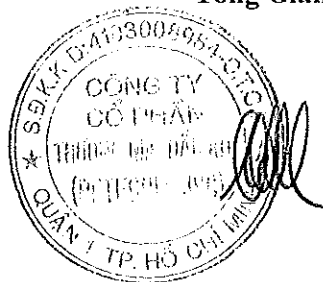
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2009

Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Anh

Tổng Giám đốc



Hoàng Dương

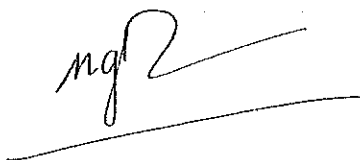
MẪU B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MS	CHỈ TIÊU	TM	(Đơn vị tính: VND) Năm 2008
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	127.717.156.992
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	16	-
10	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	<u>127.717.156.992</u>
11	Giá vốn hàng bán	17	108.899.621.752
20	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ		<u>18.817.535.240</u>
21	Doanh thu hoạt động tài chính	18	5.443.594.454
22	Chi phí tài chính	18	962.993.698
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-
24	Chi phí bán hàng	19	7.987.132.910
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	4.402.737.539
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		<u>10.908.265.547</u>
31	Thu nhập khác		5.282.363
32	Chi phí khác		5.487.771
40	Lợi nhuận khác		<u>(205.408)</u>
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		<u>10.908.060.139</u>
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	2.850.330.169
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>8.057.729.970</u>
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	<u>1.861</u>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2009

Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Anh

Tổng Giám đốc



Hoàng Dương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

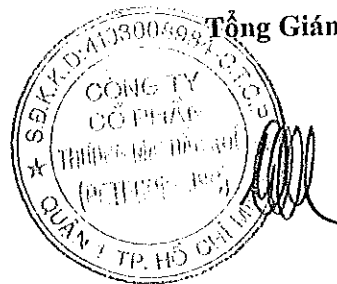
MẪU B 03-DN
Năm 2008

MS	CHỈ TIÊU	
	<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh:</i>	
01	Lợi nhuận trước thuế	10.908.060.139
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>	
02	Khấu hao tài sản cố định	188.381.729
04	Lãi/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	189.209.463
05	Lãi/Lỗ từ hoạt động đầu tư	(3.386.843.962)
06	Chi phí lãi vay	773.784.235
08	Lợi nhuận từ HĐKD trước những thay đổi VLD	8.672.591.604
09	Tăng/Giảm các khoản phải thu	(22.716.650.142)
10	Tăng/Giảm hàng tồn kho	(668.420.435)
11	Tăng/Giảm các khoản phải trả	227.270.021.557
12	Tăng/Giảm chi phí trả trước	(15.857.200)
13	Tiền lãi vay đã trả	(962.993.698)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(2.193.605.250)
16	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(355.050)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	<u>209.384.731.386</u>
	<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư:</i>	
21	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	(2.519.002.653)
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(240.000.000.000)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	3.386.843.962
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	<u>(239.132.158.691)</u>
	<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính:</i>	
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp từ CSH	42.807.400.000
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	<u>42.807.400.000</u>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	<u>13.059.972.695</u>
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	-
61	Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	<u>13.059.972.695</u>

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2009



Tổng Giám đốc

Hoàng Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

Công ty Cổ phần thương mại dầu khí (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp Việt Nam. Công ty Cổ phần thương mại Dầu khí hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008984 ngày 05/1/2008, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 25/12/2008.

Trụ sở Công ty: Tầng 7 - Toà nhà Citilight - 45 Võ Thị Sáu - quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh.

Tổng số vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh lần 4 là: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động kinh doanh chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Mua bán thiết bị, phụ tùng, vật tư, hóa chất ngành dầu khí, ngành xây dựng, ngành giao thông vận tải, nông - lâm - ngư nghiệp;
- Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình, nông lâm sản, gia súc, gia cầm (trừ kinh doanh động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các loại động vật quý hiếm khác cần được bảo vệ), lương thực, thực phẩm, thuốc lá điều sản xuất trong nước, thuốc lá;
- Mua bán trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị bảo vệ môi trường, trang thiết bị y tế;
- Môi giới hàng hải;
- Cho thuê tàu, phương tiện nổi, giàn khoan;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ đóng mới, sửa chữa máy móc tàu thuyền, giàn khoan và phương tiện nổi (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở; không thiết kế phương tiện vận tải);
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Kinh doanh vận tải biển;
- Đại lý vận tải biển;
- Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa;
- Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng, thiết kế Công trình, giám sát thi công);
- Tư vấn đầu thầu, quản lý dự án, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Sản xuất, mua bán phương tiện vận tải, hàng điện tử, trang thiết bị trường học, tinh dầu, hương liệu và nguyên liệu sản xuất hóa mỹ phẩm, bia, rượu, nước giải khát (không kinh doanh ăn uống tại trụ sở);
- Hàng may mặc, giày dép, hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rom, rạ, gôm, sứ, vật liệu xây dựng (không tấy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may đan; không gia công cơ khí, sản xuất gốm, sứ thủy tinh, rượu, bia, nước giải khát tại trụ sở);
- Khai thác và mua bán khoáng sản (không khai thác tại trụ sở);
- Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ;
- Xây dựng cầu cảng biển, công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình dầu khí, công trình thủy điện;
- Kinh doanh du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú: khách sạn - nhà hàng ăn uống (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không kinh doanh nhà hàng, khách sạn tại trụ sở);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ gas và không hoạt động tại trụ sở)/.

Hoạt động chính trong năm 2008 của Công ty là: Cho thuê tàu, thực hiện dịch vụ hàng hải, đại lý vận tải biển và dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu./.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan khác tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Đây là kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty dưới hình thức Công ty Cổ phần độc lập, kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày 05/1/2008 đến 31/12/2008.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán đã được ban hành và có hiệu lực có liên quan đến việc soạn lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Không có chuẩn mực kế toán mới nào lần đầu tiên áp dụng trong năm tài chính 2008.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao để dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Tầng 7 - Toà nhà Citilight - 45 Võ Thị Sáu - quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo).
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 09 - DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định của Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản như sau:

<u>Nhóm tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	4

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị phần mềm kế toán Công ty đang sử dụng. Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 3 năm.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Tầng 7 - Toà nhà Citilight - 45 Võ Thị Sáu - quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 09 - DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Theo quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội” thì Doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009. Năm 2008, Công ty đã thực hiện giảm trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp quý 4 năm 2008 theo hướng dẫn tại thông tư kể trên.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2008
	(VND)
Tiền mặt	162.031.760
Tiền gửi Ngân hàng	12.897.940.935
Tổng	13.059.972.695
6. Đầu tư ngắn hạn khác	31/12/2008
	(VND)
Đầu tư ngắn hạn khác	240.000.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng VIB</i>	<i>205.000.000.000</i>
<i>Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng Eximbank</i>	<i>25.000.000.000</i>
<i>Tiền gửi có kỳ hạn BIDV - Sở giao dịch II</i>	<i>10.000.000.000</i>
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-
Tổng	240.000.000.000
7. Phải thu khác	31/12/2008
	(VND)
Sedco Forex Internatinonal Inc	40.255.188
Schlumberger Seaco Inc,	3.251.095
Trường cao đẳng nghề Dầu khí	10.010.450
Tàu BUNGA KELANA 10	55.919.801
Tàu BUNGA KELANA 7	55.194.711
Công ty BNF ENGINEERING (S) PTE. LTD.	1.526.000
Tổng	166.157.245
8. Hàng tồn kho	31/12/2008
	(VND)
Công cụ, dụng cụ	646.796.210
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	21.624.225
Tổng	668.420.435
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-
Giá trị thuần của hàng tồn kho	668.420.435
9. Tài sản ngắn hạn khác	
Là số dư tạm ứng cho cán bộ công nhân viên của công ty.	

10. Tài sản cố định hữu hình

ĐVT: VND

Năm 2008	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	TSCĐ HH khác (*)	Tổng
<i>Nguyên giá</i>				
Tại ngày 05/01	-	-	-	-
Tăng trong năm	1.551.213.195	883.674.710	84.114.748	2.519.002.653
Mua trong kỳ	966.263.454	883.674.710	28.200.000	1.878.138.164
Tăng từ XDCB	584.949.741	-	55.914.748	640.864.489
Giảm trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 31/12	1.551.213.195	883.674.710	84.114.748	2.519.002.653
<i>Hao mòn lũy kế</i>				
Tại ngày 05/01	-	-	-	-
Tăng trong năm	70.745.706	110.368.328	5.257.170	186.371.204
Trích trong kỳ	70.745.706	110.368.328	5.257.170	186.371.204
Giảm trong năm	4.362.432	1.610.714	-	5.973.146
Tại ngày 30/9	66.383.274	108.757.614	5.257.170	180.398.058
<i>Giá trị còn lại</i>				
Tại ngày 05/01	-	-	-	-
Tại ngày 31/12	1.484.829.921	774.917.096	78.857.578	2.338.604.595

Ghi chú: Tài sản cố định hữu hình khác bao gồm: Công trình điện - data - telephone - máy chấm và quây tiếp tân.

11. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị phần mềm kế toán Công ty đang sử dụng.

12. Phải trả người bán

31/12/2008
(VND)

Tổng Công ty Dầu Việt Nam	203.820.001.270
M-I DRILLING FLUIDS VIETNAM J/V COMPANY	8.666.378.215
Công ty TNHH Mạnh Đức	4.014.042.729
BJ Services - PV Driling Joint Venture Company r	2.372.759.827
Xí nghiệp liên doanh VIETSOVPETRO	1.855.586.100
Các nhà cung cấp khác	2.463.441.042
Tổng	223.192.209.183

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2008 (VND)
Thuế GTGT đầu ra	99.008.904
Thuế thu nhập doanh nghiệp	656.724.919
Thuế thu nhập cá nhân	154.781.610
Khác (*)	1.351.711.320
Tổng	2.262.226.753

(*): Khoản thuế khác là thuế cược phải nộp phát sinh trong hoạt động kinh doanh vận tải biển.

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2008 (VND)
Kinh phí công đoàn	64.381.710
Bảo hiểm xã hội	-
Bảo hiểm y tế	-
Khác	2.803.380
Cty TNHH Mạnh Đức	6.333.687
TGS NOPEC INVEST	17.546.989
Tổng	91.065.766

15. Vốn chủ sở hữu

Tổng số vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 là: 50.000.000.000 (bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng). Tới thời điểm 31/12/2008, các cổ đông mới góp được: 43.302.400.000 đồng, Số vốn góp còn thiếu là: 6.697.600.000 đồng. Cụ thể như sau:

	Vốn góp theo đăng ký Kinh doanh VND	Tỷ lệ %	Vốn đã góp đến 31/12/2008 VND	Số vốn điều lệ còn góp thiếu VND
I. Cổ đông sáng lập				
1. Tổng Công ty dầu Việt Nam	14.500.000.000	29%	14.500.000.000	-
2. Cán bộ công nhân viên Tổng Công ty dầu Việt Nam	11.000.000.000	22%	7.630.000.000	3.370.000.000
3. Ngân hàng cổ phần quốc tế Việt Nam	2.500.000.000	5%	2.500.000.000	-
Cổ đông khác				
4. Cán bộ, Công nhân viên Công ty VSP	10.000.000.000	20%	10.000.000.000	-
5. Công ty Nhật Việt	6.000.000.000	12%	3.250.000.000	2.750.000.000
6. Cán bộ, Công nhân viên Công ty PVEP	5.000.000.000	10%	4.422.400.000	577.600.000
7. Công ty CC14	1.000.000.000	2%	1.000.000.000	-
Cộng vốn góp	50.000.000.000	100%	43.302.400.000	6.697.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
Tầng 7 - Tòa nhà Citilight - 45 Võ Thị Sáu - quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MÁU B 09 - DN

15. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

(Đơn vị tính: VND)

Biến động vốn:	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Tại ngày 05/01/2008	-	-	-	-	-	-	-
Vốn góp	43.302.400.000	-	-	-	-	-	43.302.400.000
Trích lập quỹ	-	1.038.370.703	-	389.964.404	1.715.843.376	(3.144.178.483)	-
Quỹ do PV Oil cấp	-	-	-	-	371.860.164	-	371.860.164
Lãi sau thuế	-	-	-	-	-	8.057.729.970	8.057.729.970
Chi quỹ	-	-	-	-	(694.166.300)	-	(694.166.300)
Tại ngày 31/12/2008	43.302.400.000	1.038.370.703	389.964.404	1.393.537.240	4.913.551.487	51.037.823.834	51.037.823.834

Cổ tức:

Cổ tức chia cho các cổ đông sẽ được thông nhất trong kỳ họp của đại hội đồng cổ đông.

Cổ phiếu:

Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 4.330.240 cổ phiếu, mệnh giá 1 cổ phiếu là: 10.000 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 09 - DN

16. Doanh thu

	Năm 2008 (VND)
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	127.717.156.992
Tổng	127.717.156.992
Các khoản giảm trừ	-
Doanh thu thuần	127.717.156.992

17. Giá vốn hàng bán

	Năm 2008 (VND)
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	108.899.621.752
Tổng	108.899.621.752

18. Doanh thu và chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2008 (VND)
Doanh thu hoạt động tài chính	
Lãi tiền gửi Ngân hàng	3.386.843.962
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.052.337.710
Chiết khấu thanh toán	4.412.782
Tổng	5.443.594.454
Chi phí tài chính	
Lỗ chênh lệch tỷ giá	962.993.698
Tổng	962.993.698
Thu nhập tài chính - thuần	4.480.600.756

19. Chi phí bán hàng

	Năm 2008 (VND)
Chi phí nhân viên quản lý	4.101.666.962
Chi phí đồ dùng văn phòng và vật liệu quản lý	27.461.178
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.109.930.358
Chi phí bằng tiền khác	1.748.074.412
Cộng	7.987.132.910

20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2008 (VND)
Chi phí nhân viên quản lý	1.809.375.556
Chi phí vật liệu quản lý	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	227.721.262
Chi phí khấu hao TSCĐ	188.381.729
Thuế, phí và lệ phí	20.077.131
Chi phí dịch vụ mua ngoài	872.474.024
Chi phí quản lý bằng tiền khác	1.284.707.837
Tổng	4.402.737.539

D. C
C
HỌ
TÊN
VIỆ
GIẤY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo).
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 09 - DN

21. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (28%). Tuy nhiên, số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý 4 được giảm 30% trên số thực tế phát sinh (theo thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009). Đồng thời có hai loại chi phí bị loại khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp là chi phí phạt vi phạm hành chính và chi phí chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại các tài khoản có gốc ngoại tệ vào cuối năm. Cụ thể:

	Năm 2008 (VND)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	10.908.060.139
Các khoản làm tăng, giảm lợi nhuận tính thuế	194.697.234
+ Các khoản điều chỉnh tăng	194.697.234
- Tiền phạt vi phạm hành chính	5.487.771
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm	189.209.463
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-
Lợi nhuận chịu thuế	11.102.757.373
Thuế suất áp dụng	28%
Chi phí thuế TNDN năm hiện hành	3.108.772.064
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	3.108.772.064
Thuế TNDN được giảm của Quý 4/2008	258.441.895
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	2.850.330.169

22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2008 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.057.729.970
Các khoản điều chỉnh	-
Điều chỉnh cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-
Điều chỉnh chênh lệch phát sinh do thanh toán cổ phiếu ưu đãi và những tác động tương tự của cổ phiếu ưu đãi đã phân loại vào vốn chủ sở hữu	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	8.057.729.970
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	4.330.240
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.861

23. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ngày 13 tháng 01 năm 2009, Bộ tài chính ban hành thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 về việc: "Hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội". Theo quy định tại Thông tư thì Công ty thuộc diện được xem xét miễn giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý 4 năm 2008. Theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập năm 2008 (tạm tính), Công ty đã thực hiện điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2008 theo hướng dẫn tại thông tư kể trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 09 - DN

24. Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2008 (VND)
Các giao dịch bán	
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	24.767.059.695
Các giao dịch mua và sử dụng dịch vụ	
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	225.929.808.889
Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Thương mại Nhật Việt	2.601.742.500
<u>Số dư với các bên liên quan</u>	<u>31/12/2008</u> (VND)
Các khoản phải thu	
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	150.856.177
Các khoản phải trả	
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	203.820.001.270

25. Số liệu so sánh

Đây là năm tài chính đầu tiên nên không có số liệu so sánh.

Tp. HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2009

Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Anh



Hoàng Dương